

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## QUYỂN XXXIII

### Phẩm 12: BỒ TÁT CA DIẾP 1

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai thương xót tất cả chúng sinh, đối với người không điều phục, có thể làm điều phục; người chẳng thanh tịnh, có thể làm thanh tịnh; người chẳng quy y, có thể làm cho quy y; người chưa giải thoát, có thể làm cho giải thoát; đạt được tám pháp tự tại, là bậc Đại Y Sư, là bậc Đại Dược Vương.

Tỳ-kheo Thiện Tinh là con của Phật lúc Ngài còn làm Bồ-tát. Sau khi xuất gia, Thiện Tinh thọ trì, đọc tụng, phân biệt, giải nói Mười hai bộ loại kinh văn, phá kiết sử cõi Dục, chứng được bốn Thiền. Vậy tại sao Như Lai nói Thiện Tinh là hạng Nhất-xiển-đề, là người hạ tiện chẳng thể sửa trị được, phải ở nơi địa ngục cả kiếp? Có sao Như Lai trước chẳng diễn nói chánh pháp cho Thiện Tinh để sau được là Bồ-tát? Nếu Như Lai Thế Tôn không cứu được Tỳ-kheo Thiện Tinh thì làm sao được gọi là có từ bi lớn? Có phương tiện lớn?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ví như cha mẹ chỉ có ba người con. Người con thứ nhất có lòng tín thuận cung kính cha mẹ, thông minh trí tuệ, có thể sớm biết rõ việc đời. Người con thứ hai chẳng cung kính cha mẹ, không có lòng tín thuận, thông minh trí tuệ, có thể sớm biết rõ việc đời. Người con thứ ba chẳng cung kính cha mẹ, không có lòng tín thuận, ngu si vô trí. Vậy lúc cha mẹ muốn dạy bảo họ thì nên dạy ai trước, gần gũi thương yêu đứa con nào trước, nên dạy đứa nào biết việc đời trước?

Bồ-tát Ca-diếp thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cha mẹ đó nên trước dạy bảo trao truyền cho đứa con có lòng tín thuận, cung kính cha mẹ, thông minh trí tuệ, hiểu biết sự đời. Kế đến dạy bảo đứa thứ hai và sau mới đến đứa con thứ ba. Hai đứa sau, tuy không có lòng tín thuận, tâm cung kính nhưng vì thương xót nên cũng lần lượt dạy bảo chúng.

–Này thiện nam! Như Lai cũng như vậy, ba người con ấy, đứa thứ nhất dụ cho Bồ-tát, đứa giữa dụ cho Thanh văn và đứa sau dụ cho hạng Nhất-xiển-đề. Như ý nghĩa vi tế trong Khế kinh thuộc Mười hai bộ loại kinh văn, Ta trước đã giảng nói cho các Bồ-tát, những nghĩa cạn cợt thì giảng nói cho hàng Thanh văn, nghĩa của thế gian thì giảng nói cho hạng Nhất-xiển-đề, phạm năm tội ngũ nghịch. Tuy trọn đời hiện tại không có lợi ích nhưng vì lòng thương xót nên làm nảy sinh hạt giống lành cho đời sau.

Này thiện nam! Ví như ba hạng ruộng: Hạng thứ nhất nước chảy lưu thông, không có cát, đất mặn, sỏi, đá, gai góc, trồng chỉ một mà thu hoạch được trăm. Hạng thứ hai tuy không có cát, đất, mặn, sỏi, đá, gai góc nhưng đường nước không được lưu thông nên thu hoạch kém ruộng trên phân nửa. Hạng thứ ba đường nước khó khăn, lại nhiều cát, đất, mặn, sỏi, đá, gai góc, cỏ mọc lan tràn, trồng một chỉ thu hoạch được một. Này thiện nam! Đến tháng mùa xuân gieo trồng thì nông phu gieo trồng thửa ruộng nào trước?

–Bạch Thế Tôn! Nông phu kia gieo trồng ruộng thứ nhất trước, kế đến ruộng thứ hai và ruộng thứ ba.

Ruộng thứ nhất dụ cho Bồ-tát, ruộng thứ hai dụ cho Thanh văn và ruộng thứ ba dụ cho Nhất-xiển-đề.

–Này thiện nam! Ví như ba cái chậu: Cái thứ nhất nguyên vẹn, cái thứ hai rỉ chảy và cái thứ ba vỡ. Nếu muốn đựng sữa, sữa đặc, váng sữa thì trước nên dùng chậu nào?

–Bạch Thế Tôn! Nên trước dùng chậu lành, kế đến dùng chậu rỉ chảy và sau mới dùng chậu vỡ.

Chậu lành sạch dụ cho Bồ-tát Tăng, chậu rỉ chảy dụ cho hàng Thanh văn và chậu bể dụ cho hạng Nhất-xiển-đề.

–Này thiện nam! Như ba người bệnh cùng đi đến chỗ lương y:

Người thứ nhất dễ trị, người thứ hai khó trị và người thứ ba không thể trị. Nay thiện nam! Lương y nên trị cho người nào trước?

–Bạch Thế Tôn! Nên trị cho người dễ trước, kế đến là người thứ hai và sau là người thứ ba.

Người bệnh dễ trị dụ cho Bồ-tát Tăng, người bệnh khó trị dụ cho Thanh văn Tăng và người chẳng thể trị dụ cho hạng Nhất-xiển-đề. Hạng sau này ở trong đời hiện tại tuy không có quả lành nhưng vì lòng thương xót Như Lai cũng gieo trồng chủng tử lành cho họ ở đời sau.

–Nay thiện nam! Ví như nhà vua có ba hạng ngựa: Hạng thứ nhất dễ dạy, mạnh mẽ, hạng thứ hai khó dạy nhưng mạnh mẽ, hạng thứ ba chẳng dạy được, già yếu không có sức lực. Nếu vua muốn cỡi thì nhà vua nên cỡi ngựa nào trước?

–Bạch Thế Tôn! Nhà vua nên cỡi hạng ngựa dễ dạy và mạnh mẽ trước, kế đến dùng hạng thứ hai và sau dùng hạng thứ ba.

–Nay thiện nam! Hạng dễ dạy, mạnh mẽ dụ cho Bồ-tát Tăng, hạng thứ hai dụ cho Thanh văn Tăng và hạng thứ ba dụ cho hạng Nhất-xiển-đề. Hạng này, dù trong đời hiện tại không được lợi ích, nhưng vì lòng thương xót nên Như Lai gieo trồng chủng tử lành đời sau cho họ.

Nay thiện nam! Như lúc bố thí lớn, có ba hạng người đến xin: Hạng thứ nhất dòng họ cao quý, thông minh, giữ giới; hạng thứ hai trung lưu, căn tánh thấp kém nhưng giữ gìn giới; hạng thứ ba hạ tiện, ngu tối, phá giới. Nay thiện nam! Thí chủ nơi hội bố thí lớn này nên bố thí cho hạng nào trước?

–Bạch Thế Tôn! Nên bố thí cho hạng có dòng họ cao quý, thông minh, giữ giới, kế đến hạng thứ hai và hạng thứ ba.

Hạng thứ nhất dụ cho Bồ-tát Tăng, hạng thứ hai dụ cho Thanh văn Tăng và hạng thứ ba dụ cho Nhất-xiển-đề.

–Nay thiện nam! Như sư tử lớn lúc giết hương tượng thì phải dùng hết sức lực của mình, lúc giết thỏ cũng như vậy, không sinh tưởng khinh thường. Chư Phật Như Lai cũng như vậy, khi vì các Bồ-tát và hạng Nhất-xiển-đề diễn nói chánh pháp thì dụng công không

khác.

Này thiện nam! Trước kia khi Ta ở thành Vương-xá, Tỳ-kheo Thiện Tinh là thị giả của Ta. Đầu đêm Ta diễn nói pháp cốt yếu cho trời Đế Thích. Pháp của đệ tử là phải ngủ sau thầy. Bấy giờ, vì Ta ngồi lâu nên Tỳ-kheo Thiện Tinh sinh tâm niệm ác.

Lúc ấy, trong thành Vương-xá, nếu trẻ thơ nam hay nữ khóc chẳng nín thì cha mẹ dọa: “Nếu con không nín thì cha mẹ sẽ đem con giao cho quỷ Bạc-câu-la”. Lúc đó, Tỳ-kheo Thiện Tinh trở lại đem lời nói ấy mà dọa Ta: “Mau vào thiền thất kéo quỷ Bạc-câu-la đến kia kìa”. Ta bảo Thiện Tinh: “Người là người ngu si, chẳng nghe Như Lai Thế Tôn là người không sợ hãi chẳng?”.

Bấy giờ, Đế Thích liền nói với Ta: “Bạch Thế Tôn! Hạng người như vậy mà cũng được ở trong pháp Phật chẳng?”. Ta bảo Đế Thích: “Này Kiều-thi-ca! Những người như vậy cũng được vào trong pháp Phật, cũng có Phật tánh, sẽ đạt được quả Bồ-đề vô thượng”. Tuy Ta vì Thiện Tinh mà thuyết pháp nhưng Thiện Tinh vẫn không có tâm tin thọ.

Này thiện nam! Thuở trước lúc Ta ở trong thành Thi-bà-phú-la thuộc nước Ca-thi, Tỳ-kheo Thiện Tinh là thị giả của Ta. Lúc ấy, Ta muốn vào thành khát thực. Vô lượng chúng sinh khao khát muốn thấy dấu chân của Ta. Tỳ-kheo Thiện Tinh theo hầu phía sau chùi bỏ dấu chân của Ta, Thiện Tinh không chùi bỏ được mà lại làm cho chúng sinh sinh tâm chẳng lành. Khi Ta vào thành rồi, thấy một Ni-kiền-tử ở trong nhà rượu ngồi xồm khom lưng ăn bã rượu. Tỳ-kheo Thiện Tinh thấy rồi, thưa: “Bạch Thế Tôn! Nếu trong thế gian có bậc A-la-hán thì người này là hơn hết. Vì sao? Vì người này nói rằng không có nhân không có quả”. Ta bảo Thiện Tinh: “Người là người ngu si, người chẳng nghe rằng bậc A-la-hán là người chẳng uống rượu, chẳng giết hại, chẳng dối trá, chẳng trộm cắp và chẳng dâm dục sao? Người giết hại cha mẹ, ăn nuốt bã rượu, vì sao người lại nói là bậc A-la-hán? Người này sau khi chết chắc chắn sẽ đọa trong địa ngục A-tỳ. Bậc A-la-hán là dứt hẳn ba đường ác, vì sao người gọi người đó là A-la-hán?”. Thiện Tinh liền cãi lại: “Tánh của bốn đại

còn có thể chuyển đổi, muốn khiến cho người này đọa vào địa ngục A-tỳ thì không có lẽ ấy”. Ta bảo: “Người là người ngu si, người chẳng nghe chư Phật Như Lai nói lời thành thật không hai sao?”. Ta tuy là vì Thiện Tinh mà thuyết pháp nhưng Thiện Tinh hoàn toàn không có tâm tin thọ.

Này thiện nam! Một thời, Ta cùng với Tỳ-kheo Thiện Tinh đến thành Vương-xá. Bấy giờ, trong thành có một Ni-kiền tên là Khổ Đắc. Người này thường nói: “Phiền não của chúng sinh không nhân không duyên, giải thoát của chúng sinh cũng không nhân duyên”. Tỳ-kheo Thiện Tinh lại nói với Ta: “Bạch Thế Tôn! Nếu ở thế gian có bậc A-la-hán, thì Khổ Đắc là trên hết”. Ta bảo: “Người là người ngu si. Ni-kiền Khổ Đắc thật chẳng phải A-la-hán, chẳng có thể hiểu rõ đạo A-la-hán”. Thiện Tinh cãi lại: “Tại sao bậc A-la-hán lại sinh tâm ganh ghét với A-la-hán?”. Ta bảo: “Người là người ngu si. Ta đối với bậc A-la-hán chẳng sinh tâm ganh ghét, nhưng chính người sinh tâm ác tà kiến. Nếu nói Khổ Đắc là bậc A-la-hán thì bảy ngày sau Khổ Đắc sẽ bị trúng thực đau bụng mà chết, chết rồi sẽ sinh trong loài quỷ ăn đồ ói mửa, bạn đồng học sẽ mang thân của Khổ Đắc bỏ trong rừng tha ma”. Lúc ấy, Thiện Tinh liền đến chỗ của Ni-kiền Khổ Đắc nói: “Thưa Trưởng lão! Nay Trưởng lão biết không, Sa-môn Cù-đàm nói ông sau bảy ngày nữa sẽ bị trúng thực đau bụng mà chết, chết rồi sẽ sinh trong loài quỷ ăn đồ ói mửa và bạn đồng học của Trưởng lão sẽ mang thân bỏ trong rừng tha ma. Trưởng lão nên khéo tư duy, bằng mọi phương cách làm cho lời ông Cù-đàm thành hư dối”. Bấy giờ, sau khi nghe nói lời này xong, Khổ Đắc liền tuyệt thực từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ sáu, đủ bảy ngày rồi, Khổ Đắc liền ăn đường đen, ăn đường đen xong uống nước lã đau bụng mà chết. Sau khi chết, bạn đồng học liền mang thân bỏ vào trong rừng tha ma. Khổ Đắc liền sinh làm quỷ đói ăn đồ khạc nhổ quanh quần ở bên tử thi. Tỳ-kheo Thiện Tinh nghe việc này rồi liền vào trong rừng tha ma thấy Khổ Đắc thọ thân quỷ đói ở bên tử thi ngồi xổm khom lưng. Thiện Tinh hỏi: “Đại đức đã chết rồi chăng?”. Khổ Đắc đáp: “Tôi đã chết rồi”. Hỏi: “Tại sao chết?”. Đáp: “Vì đau bụng mà chết”. Hỏi: “Ai mang thân Đại đức ra đây?”. Đáp: “Bạn

học của tôi”. Hỏi: “Mang thầy bỏ chỗ nào?”. Đáp: “Ông là người ngu! Nay ông chẳng biết đây là rừng tha ma chẳng?” Hỏi: “Đại đức thọ thân gì?”. Đáp: “Tôi mang lấy thân quỷ ăn đồ ói mửa. Nay Thiện Tinh! Ông nên nghe kỹ, Đức Như Lai nói lời lành, lời chân thật, lời đúng thời, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp. Nay Thiện Tinh! Từ kim khẩu của Đức Như Lai phát ra lời nói chân thật như vậy, vì sao lúc ấy ông không tin? Nếu chúng sinh nào chẳng tin lời nói chân thật của Như Lai thì người đó cũng thọ lấy thân này như tôi”. Bấy giờ Thiện Tinh liền trở về nói với Ta: “Bạch Thế Tôn! Ni-kiền Khổ Đắc sau khi chết được sinh lên cõi trời Ba Mươi Ba”. Ta bảo: “Người là người ngu si. Bậc A-la-hán không có nơi chốn sinh. Vì sao người nói Khổ Đắc được sinh lên cõi trời Ba Mươi Ba?”. Thiện Tinh thưa: “Bạch Thế Tôn! Đúng như lời Thế Tôn nói, Ni-kiền Khổ Đắc thật chẳng sinh lên cõi trời Ba Mươi Ba, nay đang thọ thân quỷ đói ăn đồ ói mửa”. Ta bảo: “Người là người ngu si. Chư Phật Thế Tôn nói lời thành thật không sai. Nếu nói Như Lai có nói hai lời thì không có lẽ ấy”. Thiện Tinh liền thưa: “Tuy lúc đó Như Lai nói như vậy nhưng con đối với việc này đều chẳng sinh lòng tin”.

Này thiện nam! Ta cũng thường nói pháp chân thật cho Tỳ-kheo Thiện Tinh, nhưng Thiện Tinh tuyệt đối không có lòng tin và lĩnh thọ.

Này thiện nam! Tuy Tỳ-kheo Thiện Tinh có đọc tụng Mười hai bộ loại kinh văn, chứng được bốn Thiền nhưng thậm chí chẳng hiểu nghĩa một bài kệ, một câu kệ, một chữ. Vì gần gũi bạn ác nên mất bốn Thiền, mất bốn Thiền xong sinh tâm ác tà kiến, nói như thế này: “Không có Phật, không có Pháp và không có Niết-bàn. Sa-môn Cù-đàm giỏi về tướng pháp cho nên mới có thể biết tâm của người khác”. Lúc ấy, Ta bảo Thiện Tinh: “Pháp của Ta nói, ở chặng đầu, ở chặng giữa, sau đều thiện. Lời nói ấy thiện xảo, chữ nghĩa chân chánh, lời nói không xen tạp, thành tựu đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh”. Tỳ-kheo Thiện Tinh lại thưa: “Tuy Như Lai vì con nói pháp nhưng con nói chắc chắn rằng không có nhân quả”.

Này thiện nam! Nếu ông chẳng tin việc như vậy, thì nay Tỳ-kheo Thiện Tinh ở gần sông Ni-liên-thiên, Ta cùng ông có thể đến

đó hỏi.

Lúc đó, Như Lai liền cùng Bồ-tát Ca-diếp đến chỗ Thiện Tinh.

Tỳ-kheo Thiện Tinh thấy Như Lai từ xa đi đến rồi liền sinh tâm ác, tà kiến. Do tâm ác này nên thân bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Này thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh tuy vào trong pháp Phật có vô lượng khối báu nhưng chẳng thấu hoạch được, cho đến chẳng được một pháp lợi ích nào, đó là vì do buông lung, vì gần gũi bạn ác. Ví như có người, tuy vào biển cả thấy nhiều châu báu, nhưng vì buông lung nên không được của báu. Lại như người vào biển thấy đồng báu, hoặc tự giết mình mà chết, hoặc bị quỷ La-sát giết chết. Cũng vậy, Tỳ-kheo Thiện Tinh tuy vào trong pháp Phật rồi, nhưng bị đại quỷ La-sát là bạn ác giết hại. Này thiện nam! Do đó, Như Lai vì thương xót nên thường nhắc nhở Thiện Tinh là buông lung quá nhiều. Này thiện nam! Nếu là người vốn nghèo cùng thì đối với người này, tuy có tâm thương xót nhưng lòng thương không nhiều lắm. Nếu là người trước kia giàu có lớn, sau bị mất của cải thì đối với người này, lòng thương xót sâu đậm hơn. Tỳ-kheo Thiện Tinh cũng như vậy, đã thọ trì, đọc tụng Mười hai bộ loại kinh văn, chứng được bốn Thiền, sau đó để thoái thất, thật đáng thương xót. Do đó, nên Ta nói Tỳ-kheo Thiện Tinh buông lung quá nhiều. Vì buông lung nhiều nên dứt mất các căn lành. Các đệ tử của Ta, người nào nghe thấy việc này cũng đều sinh tâm thương xót sâu đậm đối với Tỳ-kheo Thiện Tinh, như đối với người ban đầu giàu có lớn, sau mất của cải. Từ nhiều năm Ta cùng Tỳ-kheo Thiện Tinh gần gũi nhau, mà Thiện Tinh tự sinh tâm tà ác, vì tâm tà ác nên chẳng xả bỏ ác kiến. Này thiện nam! Từ xưa đến nay, Ta thấy Thiện Tinh này có chút ít thiện căn như lông tóc, hoàn toàn chẳng nghĩ Thiện Tinh là người dứt hẳn căn lành, là hạng Nhất-xiển-đề, là người hạ tiện phải ở trong địa ngục cả kiếp. Nhưng vì Thiện Tinh tuyên bố rằng không có nhân, không có quả, không có tạo nghiệp nên Ta mới nói Thiện Tinh là người dứt hẳn căn lành, là hạng Nhất-xiển-đề, là người hạ tiện phải ở trong địa ngục cả kiếp. Này thiện nam! Ví như có người bị té chìm trong hầm phẩn, có bạn lành đưa tay mò, nếu nắm được đầu tóc liền kéo lên, tìm lâu chẳng được mới có tâm niệm thôi vớt.

Cũng vậy, Ta tìm chút ít căn lành nơi Thiện Tinh để cứu vớt, nhưng trọn ngày tìm cầu mà chẳng được mảy may như lông tóc. Do vậy, nên chẳng cứu được tội đọa vào địa ngục của Thiện Tinh.

Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai vì sao nói Thiện Tinh sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ?

–Này thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh có nhiều quyến thuộc, họ đều cho rằng Thiện Tinh đã chứng được đạo quả A-la-hán. Vì muốn phá tâm niệm tà ác của họ nên Ta nói Thiện Tinh ấy do buông lung nên phải đọa vào trong địa ngục. Này thiện nam! Nay ông nên biết, lời nói của Như Lai là chân thật, không sai khác. Nếu Phật nói sẽ đọa vào địa ngục mà người đó chẳng đọa thì không có lẽ ấy. Hàng Thanh văn, Duyên giác đoán định thì có hai trường hợp: Một là sai, hai là đúng. Như Mục-kiền-liên khi ở nước Ma-già-đà bảo với mọi người là sau bảy ngày trời sẽ mưa nhưng đến kỳ trời chẳng mưa. Ông lại đoán là bò cái sẽ sinh bò con trắng nhưng đến lúc sinh sản lại sinh bò con vàng, dự đoán sinh con trai nhưng về sau lại sinh con gái.

Này thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh thường tuyên bố với vô lượng các chúng sinh rằng, tất cả đều không có quả lành quả dữ, và ngay lúc ấy đã dứt hẳn tất cả căn lành lành cho đến không còn mảy may nào dù như mảy lông. Này thiện nam! Từ lâu, Ta biết Tỳ-kheo Thiện Tinh này sẽ dứt hẳn căn lành, nhưng Ta vẫn cố ý cùng Thiện Tinh ở chung, chăm non, đồng hành trọn hai mươi năm. Vì nếu Ta xa bỏ không ở gần Thiện Tinh thì Thiện Tinh sẽ khuyên bảo vô lượng chúng sinh tạo những nghiệp ác. Đây gọi là trí lực thứ năm của Như Lai.

–Bạch Thế Tôn! Hạng Nhất-xiển-đề do nhân duyên gì mà không có pháp thiện?

–Này thiện nam! Vì hạng Nhất-xiển-đề dứt hẳn căn lành. Chúng sinh đều có năm căn như Tín v.v... nhưng hạng Nhất-xiển-đề hoàn toàn dứt hẳn. Do nghĩa này nên giết hại con kiến còn mắc phải tội sát sinh.



–Bạch Thế Tôn! Vì hạng Nhất-xiển-đề hoàn toàn không có pháp thiện nên gọi là Nhất-xiển-đề chăng?

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy!

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh có ba loại pháp thiện. Đó là: Quá khứ, vị lai và hiện tại. Hạng Nhất-xiển-đề cũng chẳng thể dứt được pháp thiện đời vị lai, vì sao nói rằng dứt hết pháp thiện gọi là Nhất-xiển-đề?

–Này thiện nam! Đoạn dứt có hai thứ: Một là hiện tại dứt, hai là hiện tại chướng ngại đối với tương lai. Hạng Nhất-xiển-đề đầy đủ cả hai thứ này, vì thế nên Ta nói dứt hẳn các căn lành. Này thiện nam! Ví như có người bị té chìm trong hầm phần, chỉ có một sợi tóc nơi đầu chưa chìm. Tuy còn một sợi tóc nơi đầu chưa chìm nhưng một sợi tóc chẳng thể kéo nổi toàn thân. Hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, tuy đời vị lai sẽ có căn lành nhưng chẳng thể cứu được khổ địa ngục. Đời vị lai tuy có thể cứu khỏi nhưng đời hiện tại không làm sao cứu được. Do vậy, nên gọi là chẳng thể cứu vớt. Nhờ nhân duyên Phật tánh thì có thể cứu vớt được. Vì Phật tánh chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại nên Phật tánh chẳng có thể bị dứt hẳn. Như hạt giống mục hư thì chẳng thể nảy mầm. Hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Hạng Nhất-xiển-đề chẳng dứt Phật tánh, Phật tánh cũng là pháp thiện, tại sao nói dứt tất cả các pháp thiện?

–Này thiện nam! Nếu chúng sinh nào trong đời hiện tại có Phật tánh thì chẳng gọi là Nhất-xiển-đề. Như tánh ngã của chúng sinh trong thế gian. Phật tánh là thường, chẳng thuộc cả ba đời. Nếu thuộc ba đời thì gọi là vô thường. Vì đời vị lai sẽ thấy Phật tánh, nên nói rằng chúng sinh đều có Phật tánh. Do nghĩa này nên Bồ-tát Thập trụ đầy đủ trang nghiêm mới thấy được phần ít.

Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phật tánh là thường giống như hư không, vì sao Như Lai nói rằng vị lai? Nếu Như Lai cho rằng hạng Nhất-xiển-đề không có pháp thiện thì lẽ nào hạng này chẳng có tâm thương

yêu nhớ nghĩ đối với bạn đồng học, đồng sư, cha mẹ, vợ con, thân quyến chẳng? Nếu họ có lòng thương yêu nhớ nghĩ thì chẳng phải là lành chẳng?

Phật bảo:

–Lành thay! Lành thay! Đây thiện nam! Lời ông hỏi rất hay! Phật tánh giống như hư không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tất cả chúng sinh có ba loại thân, đó là thân quá khứ, thân vị lai và thân hiện tại. Đời vị lai, chúng sinh đầy đủ thân trang nghiêm thanh tịnh, thấy được Phật tánh. Vì vậy nên Ta nói Phật tánh đời vị lai. Đây thiện nam! Ta vì chúng sinh hoặc lúc nói nhân là quả, hoặc lúc nói quả là nhân, do vậy nên trong kinh nói mạng căn là ăn uống, thấy sắc là xúc chạm. Vì thân đời vị lai thanh tịnh nên nói Phật tánh.

–Bạch Thế Tôn! Như ý nghĩa Phật nói, như vậy vì sao lại nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh?

–Đây thiện nam! Phật tánh của chúng sinh tuy hiện tại là không nhưng không thể nói là không. Như tánh hư không tuy là không nhưng hiện tại chẳng được nói là không. Tuy tất cả chúng sinh là vô thường, nhưng Phật tánh thì thường trụ không biến đổi. Vì vậy, nên trong kinh này Ta nói rằng, Phật tánh của chúng sinh chẳng phải trong chẳng phải ngoài, giống như hư không chẳng phải trong chẳng phải ngoài. Nếu như không có trong có ngoài thì hư không chẳng được gọi là duy nhất, là thường trụ, cũng chẳng được gọi là tất cả chỗ đều có. Tuy hư không chẳng phải trong chẳng phải ngoài nhưng các chúng sinh đều có. Phật tánh của chúng sinh cũng như thế. Như lời ông nói, hàng Nhất-xiển-đề có pháp thiện thì nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì hàng Nhất-xiển-đề có nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, nghiệp lấy, nghiệp mong cầu, nghiệp bố thí, nghiệp hiểu biết thì những nghiệp như vậy đều là nghiệp tà. Vì sao? Vì chẳng cầu nhân quả.

Này thiện nam! Như trái, gốc, cọng, nhánh, lá, hoa, hạt của trái A-lê-lặc đều đáng. Nghiệp của hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy.

Này thiện nam! Như Lai biết đầy đủ các căn, lực nên khéo có

thể phân biệt căn tánh thượng, trung, hạ của chúng sinh. Có thể biết rõ người này chuyển từ bậc hạ lên bậc trung, có thể biết rõ người này chuyển từ bậc trung lên bậc thượng, có thể biết người này chuyển từ bậc thượng xuống bậc trung, có thể biết người này chuyển từ bậc trung xuống bậc hạ. Do đó, nên biết căn tánh của chúng sinh không có nhất định. Vì không nhất định nên dứt căn lành rồi trở lại sinh. Nếu căn tánh của các chúng sinh nhất định thì hoàn toàn không có trước dứt, dứt rồi lại sinh, cũng chẳng nên nói hàng Nhất-xiển-đề đọa vào trong địa ngục mạng sống một kiếp. Nay thiện nam! Do đó nên Như Lai nói tất cả các pháp không có tướng nhất định.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai biết đầy đủ các căn và lực, biết chắc chắn Thiện Tinh sẽ dứt căn lành, vậy vì nhân duyên gì lại cho Thiện Tinh xuất gia?

Phật bảo:

–Nay thiện nam! Thuở xưa, lúc Ta mới xuất gia, em Ta là Anan và Đề-bà-đạt-đa, con trai là La-hầu-la, đều theo Ta xuất gia tu đạo. Nếu Ta chẳng cho Thiện Tinh xuất gia thì Thiện Tinh tuân tự sẽ nối ngôi vua có quyền thế tự tại sẽ phá hoại pháp Phật. Vì nhân duyên này nên Ta liền cho Thiện Tinh xuất gia tu đạo. Nay thiện nam! Nếu Tỳ-kheo Thiện Tinh chẳng xuất gia thì cũng dứt mất căn lành, ở trong vô lượng đời đều không có lợi ích. Nay đã xuất gia rồi, tuy mất căn lành nhưng có thể trì giới, cúng dường, cung kính những bậc kỳ túc, trưởng thượng có đức, đã tu tập Sơ thiền cho đến Tứ thiền. Những điều này gọi là nhân lành, do nhân lành như vậy có thể sinh pháp thiện, pháp thiện đã sinh thì có thể tu tập đạo, đã tu tập đạo sẽ đạt được quả Bồ-đề vô thượng. Vì vậy nên Ta cho Thiện Tinh xuất gia. Nay thiện nam! Nếu Ta chẳng cho Tỳ-kheo Thiện Tinh xuất gia thọ giới thì Ta chẳng được gọi là Như Lai đầy đủ mười lực.

Nay thiện nam! Phật quán sát chúng sinh đầy đủ pháp thiện và pháp chẳng lành. Vì những người này tuy đầy đủ hai pháp như vậy nhưng chẳng bao lâu có thể dứt hẳn tất cả căn lành, mà đủ cả căn chẳng lành. Vì sao? Vì những chúng sinh này chẳng gần gũi bạn

lành, chẳng nghe chánh pháp, chẳng khéo tư duy, chẳng tu hành như pháp. Vì nhân duyên này nên có thể dứt mất căn lành, đầy đủ căn chẳng lành. Nay thiện nam! Như Lai lại biết người này đời hiện tại hoặc đời vị lai, lúc trẻ hoặc lúc già sẽ gần gũi bạn lành, được nghe và lãnh thọ chánh pháp Khổ - Tập - Diệt - Đạo thì bấy giờ căn lành có thể sinh trở lại. Nay thiện nam! Ví như có khe suối cách xóm làng không xa, nước suối ngọt ngon đủ tám công đức. Có người nóng khát muốn đến chỗ khe suối. Bên bờ có người trí nhìn người khát này biết chắc chắn rằng sẽ đến bên chỗ nước. Vì sao? Vì không có con đường nào khác. Như Lai Thế Tôn quan sát các chúng sinh cũng như vậy, do vậy nên Như Lai gọi là biết đầy đủ các căn, lực.

Bấy giờ, Thế Tôn lấy một ít đất để trên móng tay rồi bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Đất này nhiều hay đất nơi thế giới mười phương nhiều?

Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đất trên móng tay đâu có thể sánh với đất trong thế giới mười phương.

–Nay thiện nam! Số người xả bỏ thân trở lại được thân người, xả bỏ thân trong ba đường ác mà được thọ thân người, các căn đầy đủ, sinh ở chốn phồn thịnh, đầy đủ đức tin chân chánh có thể tu tập đạo, tu tập đạo rồi có thể được giải thoát, được giải thoát rồi có thể nhập Niết-bàn thì như số đất trên móng tay. Còn số người xả bỏ thân người lại thọ thân ba đường ác, xả bỏ thân ba đường ác trở lại thọ thân ba đường ác, các căn chẳng đầy đủ, sinh ở chốn biên địa, tin vào tà kiến điên đảo, tu tập đạo tà, chẳng được giải thoát, thường ưa thích Niết-bàn thì nhiều như số đất trong thế giới mười phương. Nay thiện nam! Số người giữ gìn giới cấm, siêng năng chẳng biếng trễ, chẳng phạm bốn trọng tội, chẳng tạo năm tội nghịch, chẳng lạm dụng vật của Tăng, chẳng làm Nhất-xiển-đề, chẳng dứt căn lành, tin kính điểu Niết-bàn này thì như số đất trên móng tay. Số người phá giới, biếng trễ, phạm bốn trọng tội, tạo năm tội nghịch, lạm dụng vật của Tăng, làm Nhất-xiển-đề, dứt các căn lành, chẳng tin kính Niết-bàn này thì nhiều như số đất trong thế giới mười phương. Nay thiện

nam! Như Lai khéo biết căn tánh thượng, trung, hạ của chúng sinh như vậy, cho nên gọi Phật là bậc biết đầy đủ căn, lực.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai biết đầy đủ căn, lực này, cho nên có thể biết căn tánh thượng, trung, hạ, lợi căn, độn căn sai khác của tất cả chúng sinh, biết các căn tánh của chúng sinh trong đời hiện tại, cũng biết các căn tánh của chúng sinh trong đời vị lai, biết những chúng sinh này sau khi Phật diệt độ sẽ nói như vậy: “Đức Như Lai hoàn toàn nhập vào Niết-bàn, hoặc chẳng hoàn toàn nhập vào Niết-bàn, hoặc nói có ngã, hoặc nói không ngã, hoặc nói có thân trung ấm, hoặc nói không có thân trung ấm, hoặc nói có thoái thất, hoặc nói không thoái thất, hoặc nói thân Như Lai là hữu vi, hoặc nói thân Như Lai là vô vi, hoặc nói mười hai nhân duyên là pháp hữu vi, hoặc nói mười hai nhân duyên là pháp vô vi, hoặc nói tâm là thường trụ, hoặc nói tâm là vô thường, hoặc nói thọ hưởng năm dục lạc có thể chướng ngại Thánh đạo, hoặc nói chẳng chướng ngại, hoặc nói pháp Thế đệ nhất chỉ thuộc về cõi Dục, hoặc nói thuộc về cả ba cõi, hoặc nói bố thí chỉ thuộc nghiệp của ý, hoặc nói bố thí tức là năm ấm, hoặc nói có ba pháp vô vi, hoặc nói không có ba pháp vô vi. Lại có người nói có tạo sắc, hoặc không tạo sắc, hoặc nói cả có không tạo sắc, hoặc nói không không tạo sắc, hoặc nói có tâm và tâm sở, hoặc nói không có tâm và tâm sở, hoặc nói có năm đại chủng, hoặc nói có sáu đại chủng, hoặc nói thọ đầy đủ tám pháp trai giới Ưu-bà-tắc, hoặc nói được thọ Cụ túc, hoặc nói không thọ Cụ túc, hoặc nói Tỳ-kheo đã phạm bốn trọng tội rồi mà giới Tỳ-kheo vẫn còn, hoặc nói chẳng còn, hoặc nói bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán đều được thành Phật đạo, hoặc nói chẳng được thành, hoặc nói chính nơi chúng sinh có Phật tánh, hoặc nói rời chúng sinh có Phật tánh, hoặc nói người phạm bốn trọng tội, tạo năm tội nghịch, hàng Nhất-xiển-đề đều có Phật tánh, hoặc nói đều không có Phật tánh, hoặc nói có Phật mười phương, hoặc nói không có Phật mười phương”. Vậy Như Lai biết rõ đầy đủ các căn, lực, tại sao hôm nay chẳng nói chắc chắn?

Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Nghĩa như vậy chẳng phải nhãn thức biết được, cho đến chẳng phải ý thức biết được mà đây chính là chỗ biết của trí tuệ. Nếu đối với người có trí tuệ thì Ta không bao giờ nói hàng hai, người này cũng cho rằng Ta chẳng nói hàng hai. Đối với người vô trí thì Ta nói chẳng nhất định, và người vô trí cũng lại cho rằng Ta nói chẳng nhất định. Này thiện nam! Tất cả việc làm lành của Như Lai đều vì giáo hóa các chúng sinh. Ví như phương thuốc của lương y đều để chữa trị tất cả bệnh khổ. Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn vì cõi nước, vì thời tiết, vì ngôn ngữ khác, vì mọi người, vì các căn tánh nên trong một pháp nói thành hai pháp, một danh nói thành vô lượng danh, trong một nghĩa nói thành vô lượng danh, trong vô lượng nghĩa nói thành vô lượng danh.

Thế nào là một danh nói thành vô lượng danh? Giống như Niết-bàn cũng gọi là Niết-bàn, cũng gọi là Vô sinh, cũng gọi là Vô xuất, cũng gọi là Vô tác, cũng gọi là Vô vi, cũng gọi là Quy y, cũng gọi là Quật trạch, cũng gọi là Giải thoát, cũng gọi là Quang minh, cũng gọi là Đăng minh, cũng gọi là Bỉ ngạn, cũng gọi là Vô úy, cũng gọi là Vô thoái, cũng gọi là An xứ, cũng gọi là Tịch tĩnh, cũng gọi là Vô tướng, cũng gọi là Vô nhị, cũng gọi là Nhất hạnh, cũng gọi là Thanh lương, cũng gọi là Vô ám, cũng gọi là Vô ngại, cũng gọi là Vô tránh, cũng gọi là Vô trước, cũng gọi là Quảng đại, cũng gọi là Cam lồ, cũng gọi là Cát tường. Đó gọi là một danh nói thành vô lượng danh.

Thế nào là một nghĩa nói thành vô lượng danh? Giống như Đế thích, cũng gọi là Kiều-thi-ca, cũng gọi là Bà-ta-bà, cũng gọi là Phú-lan-đà-la, cũng gọi là Ma-khư-bà, cũng gọi là Nhân-đà-la, cũng gọi là Thiên nhân, cũng gọi là Kim cang, cũng gọi là Bửu đảnh, cũng gọi là Bửu-tràng. Đó gọi là một nghĩa nói thành vô lượng danh.

Thế nào là vô lượng nghĩa nói thành vô lượng danh? Như Phật Như Lai cũng gọi là Như Lai, nghĩa khác tên khác, cũng gọi là A-la-ha, nghĩa khác tên khác, cũng gọi là Tam-miệu-tam-phật-đà, nghĩa khác tên khác, cũng gọi là Thuyền Sư, cũng gọi là Đạo Sư, cũng gọi là Chánh Giác, cũng gọi là Minh Hạnh Túc, cũng gọi là Đại Sư Tử Vương, cũng gọi là Sa-môn, cũng gọi là Bà-la-môn, cũng gọi là Tịch Tĩnh, cũng gọi là Thí Chủ, cũng gọi là Đáo Bỉ Ngạn, cũng gọi là Đại

Y Vương, cũng gọi là Đại Tượng Vương, cũng gọi là Đại Long Vương, cũng gọi là Thí Nhân, cũng gọi là Đại Lực Sĩ, cũng gọi là Đại Vô Úy, cũng gọi là Bảo Tự, cũng gọi là Thương Chủ, cũng gọi là Đắc Thoát, cũng gọi là Đại Trượng Phu, cũng gọi là Thiên Nhân Sư, cũng gọi là Đại Phân-đà-lợi, cũng gọi là Độc Vô Đẳng Lữ, cũng gọi là Đại Phước Điền, cũng gọi là Đại Trí Tuệ Hải, cũng gọi là Vô Tướng, cũng gọi là Cụ Túc Bát Trí. Như vậy là tất cả nghĩa khác danh khác. Nay thiện nam! Đó gọi là trong vô lượng nghĩa nói thành vô lượng danh.

Lại có một nghĩa mà nói thành vô lượng danh. Đó là: Như ấm cũng gọi là ấm, cũng gọi là điên đảo, cũng gọi là đế, cũng gọi là bốn niệm xứ, cũng gọi là tứ thực, cũng gọi là chỗ ở của bốn thức, cũng gọi là hữu, cũng gọi là đạo, cũng gọi là thời, cũng gọi là chúng sinh, cũng gọi là thế, cũng gọi là Đệ nhất nghĩa, cũng gọi là ba pháp trí: Thân, giới và tâm, cũng gọi là nhân quả, cũng gọi là phiền não, cũng gọi là giải thoát, cũng gọi là mười hai nhân duyên, cũng gọi là Thanh văn, Phật-bích-chi, cũng gọi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nhân, thiên, cũng gọi là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nay thiện nam! Như Lai Thế Tôn vì chúng sinh nên trong rộng mà nói lược, trong lược mà nói rộng, Đệ nhất nghĩa đế nói là Thế đế, nói pháp Thế đế là Đệ nhất nghĩa đế.

Thế nào gọi là trong rộng mà nói lược? Như Ta bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta giảng nói mười hai nhân duyên. Thế nào gọi là mười hai nhân duyên? Đó là nhân quả.

Thế nào gọi là trong lược mà nói rộng? Như Ta bảo các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta giảng nói về Khổ - Tập - Diệt - Đạo. Khổ nghĩa là vô lượng các khổ, Tập nghĩa là vô lượng phiền não, Diệt nghĩa là vô lượng giải thoát, Đạo nghĩa là vô lượng phương tiện.

Thế nào gọi là Đệ nhất nghĩa đế nói là Thế đế? Như Ta bảo các Tỳ-kheo: Nay thân này có già, bệnh, chết.

Thế nào gọi là Thế đế nói là Đệ nhất nghĩa đế? Như Ta bảo Kiều-trần-như: “Vì ông đặc pháp nên gọi là A-nhã Kiều-trần-như”. Do vì tùy theo người, tùy theo ý, tùy theo thời như vậy, nên gọi Như

Lai biết căn, lực. Nay thiện nam! Đối với những nghĩa như vậy, nếu Ta nói chắc chắn thì Ta chẳng được gọi là Như Lai biết đầy đủ căn, lực. Nay thiện nam! Người có trí nên biết, trọng lượng mà hương tượng chở chẳng phải sức lửa mang nổi. Vì hành nghiệp của tất cả chúng sinh có vô lượng nên Như Lai nói vô số vô lượng pháp cho họ. Vì sao? Vì do chúng sinh có nhiều các phiền não mà Như Lai chỉ nói một hạnh thì chẳng gọi Như Lai là bậc biết đầy đủ rất ráo các căn lực. Do đó nên trong các kinh khác Ta có nói năm hạng chúng sinh chẳng nên vì họ nói năm loại pháp. Đó là đối với người chẳng tin chẳng tán thán chánh tín, đối với người phá giới cấm chẳng tán thán người trì giới, đối với người bôn sển chẳng nên tán thán bố thí, vì người biếng trễ chẳng nên tán thán người kiến thức rộng, vì người ngu si nên chẳng tán thán trí tuệ. Vì sao? Vì nếu người trí vì năm hạng người này mà nói năm loại pháp trên đây thì nên biết người thuyết pháp này chẳng biết đầy đủ các căn, lực cũng chẳng được gọi là thương xót chúng sinh. Vì sao? Vì năm hạng người này nghe năm điều trên sẽ sinh tâm chẳng tin, tâm ác và tâm sân hận, vì nhân duyên này mà chịu lấy quả khổ trong vô lượng đời. Do đó nên chẳng gọi là thương xót chúng sinh, biết đầy đủ căn, lực. Vì vậy nên trước kia trong các kinh khác, Ta bảo Xá-lợi-phất: Ông phải cẩn thận, chớ vì người lợi căn mà giảng nói pháp rộng rãi, chớ vì người độn căn mà thuyết pháp tóm lược.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con chỉ vì thương xót nên nói pháp, chẳng phải là đầy đủ căn lực mà nói.

Phật bảo:

–Nay thiện nam! Thuyết pháp hoặc rộng hoặc lược là cảnh giới của Phật, chẳng phải các hàng Thanh văn và Duyên giác có thể biết được. Nay thiện nam! Như lời ông nói, sau khi Phật nhập Niết-bàn, các đệ tử đều nói khác nhau, những người như vậy đều vì nhân duyên điên đảo nên chẳng được chánh kiến, vì chẳng được chánh kiến nên chẳng thể lợi mình và lợi người. Nay thiện nam! Các chúng sinh này chẳng phải chỉ một tánh, một hạnh, một căn, một cõi nước,



một thiện tri thức. Do đó nên Như Lai diễn nói vô số pháp cốt yếu cho họ. Vì nhân duyên này nên chư Phật Như Lai trong mười phương vì chúng sinh mà dạy bảo diễn nói Mười hai bộ loại kinh văn. Đây thiện nam! Như Lai giảng nói Mười hai bộ loại kinh văn đây chẳng phải để lợi cho mình mà chỉ vì lợi ích cho người, vì vậy nên lực thứ năm của Như Lai gọi là Giải lực. Do hai lực này nên Như Lai biết rõ người này hiện tại có thể dứt căn lành, người này đời sau có thể dứt căn lành, người này hiện tại có thể được giải thoát, người này đời sau có thể giải thoát. Vì vậy, Như Lai được gọi là Vô Thượng Lực Sĩ.

